

Số: 51 /2025/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 27 tháng 6 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi một số điều của Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành “Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đào đắp ao khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương” và Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định sửa đổi một số điều của Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 ban hành “Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đào đắp ao khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương” và Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.*

**Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành “Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đền bù ao khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương”:**

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đơn giá bồi thường một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương” làm cơ sở để lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

1. Bảng đơn giá bồi thường cây hàng năm: Chi tiết tại Phụ lục I;
2. Bảng đơn giá bồi thường cây lâu năm: Chi tiết tại Phụ lục II;
3. Bảng đơn giá bồi thường cây trồng khác: Chi tiết tại Phụ lục III;
4. Bảng đơn giá bồi thường vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đền bù, đắp ao: Chi tiết tại Phụ lục IV.”

2. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thẩm quyền quyết định đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi chưa được quy định tại Quyết định này khi nhà nước thu hồi đất

Đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này: Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi cho từng dự án cụ thể, làm cơ sở lập, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất.”

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, trường hợp phát sinh vướng mắc cũng như có biến động về đơn giá bồi thường, Ủy ban nhân dân các xã, phường kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết theo quy định.”

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

**Điều 2. Sửa đổi một số điều của Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương:**

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất nộp tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn tỉnh Hải Dương là 1%, riêng đối với:

a) Vị trí đất thuê thuộc các phường: Trần Hưng Đạo (cũ), Quang Trung (cũ) nay thuộc phường Hải Dương; Phạm Ngũ Lão (cũ), Trần Phú (cũ) nay thuộc phường Lê Thanh Nghị; Nguyễn Trãi (cũ) nay thuộc phường Thành Đông là 1,3%.

b) Vị trí đất thuê thuộc các phường: Lê Thanh Nghị (cũ), Tân Bình (cũ), Thanh Bình (cũ) nay thuộc phường Lê Thanh Nghị; Bình Hàn (cũ), Cẩm Thượng (cũ) nay thuộc phường Thành Đông; Ngọc Châu (cũ) nay thuộc phường Hải Dương; Sao Đỏ (cũ) nay thuộc phường Chu Văn An là 1,25%;

c) Vị trí đất thuê thuộc các phường còn lại, các thị trấn (cũ); vị trí đất thuê tại ven quốc lộ, đường tỉnh, khu du lịch, làng nghề ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh là 1,2%;

d) Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp; đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp của dự án thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ: Đối với thửa đất thuê thuộc các phường, các thị trấn (cũ), ven quốc lộ, tỉnh lộ là 0,6%; Đối với thửa đất thuê tại các vị trí còn lại là 0,5%;

đ) Đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp của dự án thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ: Đối với thửa đất thuê thuộc các phường, các thị trấn (cũ), ven quốc lộ, tỉnh lộ là 0,7%; Đối với thửa đất thuê tại các vị trí còn lại là 0,6%;

e) Đối với các thửa đất thuê giáp ranh thì tính theo mức tỷ lệ phần trăm (%) cao nhất của các vị trí giáp ranh.”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

“Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, xử lý theo quy định.”

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành “Đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi là thủy sản và vật nuôi khác; đơn giá đào đắp ao khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương”; Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXP VPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT và hội nghị-VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT, Thư.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Quân**